TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9- 2018
V/v ly hôn giữa ông T, bà T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Đức Nghị và bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà ĐàoThị Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:140/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Hải T, sinh năm 1956 "có mặt".

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1960 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 273A, đường Bình Giã, phường Bình Giã, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 15/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Lưu Hải T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà Lưu Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 07 tháng 01 năm 1980. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợptrong cách nuôi dạy con không thống nhất và dẫn đến xảy ra xô xát. Ông và bà T đã sống ly thân kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc ông T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà T.

Về nuôi con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Lưu Thị Kim Tuyến sinh năm 1983 và Lưu Xuân Mạnh sinh năm 1985. Hai con chung đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng.

Về chia tài sản, nợ chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và đơn đề nghị ngày 11/6/2018 bà Lưu Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lưu Hải T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào năm 1980. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Bà đã sống ly thân với ông T từ năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của bà và ông T đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ. Ông T khởi kiện ly hôn bà T đồng ý.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Lưu Thị Kim Tuyến sinh năm 1983 và Lưu Xuân Mạnh sinh năm 1985.

Về tài sản, nợ chung: Bà và ông T tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung: không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Về chia tài sản: không xem xét giải quyết. Ông T phải chịu án phí .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lưu Hải T khởi kiện yêu cầu được ly hôn Bà Lưu Thị T căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà. Bà T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Ông Lưu Hải T và bà Lưu Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07 tháng 01 năm 1980, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 1993 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông T, bà T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Xét thấy ông T và bà T sống ly thân với nhau đã lâu không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ông T được ly hôn bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Ông T và bà T có 02 con chung là Lưu Thị Kim Tuyến sinh năm 1983 và Lưu Xuân Mạnh sinh năm 1985. Hai con chung đã trên 18 tuổi cho nên không đặt ra nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản*: Ông T và bà T đều trình bày tự thỏa thuận, tự giải quyết cho nên Tòa án không giải quyết.

[6] *Về án phí*: Ông T phải chịu án phí theo quy định.

[7] *Ý kiến phát biểu* của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lưu Hải T và bà Lưu Thị T.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lưu Hải T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005180 ngày 15- 5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn.(Ông T đã nộp đủ)

5. Về quyền kháng cáo: Ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-9-2018). Bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng